

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức H, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú và ĐKKHTT: Thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc A, con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ và có 02 con đều sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2010, Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Đức H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 09 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; danh bản, chỉ bản số 092 do Công an huyện ĐP lập ngày 20/01/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHTT: Đội 8, xóm Kh, xã Tr, huyện TN, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 12B, xã DL, huyện HD, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh

năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 093 do Công an huyện ĐP lập ngày 20/01/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty TNHH đầu tư xây dựng TV; Địa chỉ trụ sở: Thôn Trung, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị V, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*: Công ty TNHH vận tải và Thương mại MH; Địa chỉ trụ sở: Thôn 4, xã VP, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chủ MH, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Cùm 3, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Th1, YT, Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Huy H2, sinh năm 1991; Địa chỉ: QT, TH, Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2019, Công ty TNHH đầu tư xây dựng TV (sau đây gọi tắt là Công ty TV) thuê Công ty TNHH vận tải và Thương mại MH (sau đây gọi tắt là Công ty MH) vận chuyển giăng giáo từ xã LT, huyện ĐP đến công trình của Công ty cổ phần HL (sau đây gọi tắt là Công ty HL) ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện VY, tỉnh Bắc Giang vào ngày 20/11/2019. Sau khi nhận hợp đồng, Công ty MH đã cử hai lái xe của Công ty là Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ thực hiện công việc.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/11/2019, Vũ Đức H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 481.94 đến Công ty TV để nhận hàng. Do kho của Công ty TV hết giăng giáo phải thuê lại giăng giáo của chị Hoàng Thị N1 nên Vũ Đức H điều khiển xe đến kho của gia đình chị N1 để lấy hàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì bốc hàng xong, số lượng giăng giáo H nhận tại kho của chị Hoàng Thị N1 là 8379 thanh giăng loại 1,15m. H đã kiểm đếm đủ và ký vào hóa đơn nhận hàng. Sau đó, H quay lại văn phòng Công ty TV để nhận phiếu xuất kho đi giao hàng nhưng do nhân viên Công ty nghỉ trưa nên H đi ra quán ăn để ăn trưa. Tại đây, H gặp Đ cũng đến nhận hàng để chuyển đi cho Công ty HL. H bảo Đ là chị N1 bảo cứ vào bốc hàng, được bao nhiêu còn lại chiều bốc tiếp. Đến 14 giờ cùng ngày, H mới đến văn phòng Công ty TV để nhận phiếu xuất kho. Sau khi đối chiếu với hóa đơn giao nhận hàng của chị Nguyễn Thị N1, Công ty TV viết phiếu xuất kho số lượng 8679 thanh giăng loại 1,15m cho H đi giao hàng. Sau khi rời khỏi Công ty TV, do đang thiếu tiền tiêu nên H nảy sinh ý định bán một ít hàng để lấy tiền chi tiêu. Khi đi đến đường Văn Tiến Dũng, đoạn gần Trung tâm chăm sóc người già, thuộc quận BTL, Thành phố Hà Nội thì H gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi và hỏi người này có mua sắt vụn không, người đó đồng ý nên H đã bán 573 thanh giăng với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe đến công trình của Công ty HL ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện VY, tỉnh Bắc Giang để giao hàng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đến nơi. Do phải đợi cần cẩu để cẩu hàng xuống nên đến khoảng 01

giờ sáng ngày 21/11/2019 mới xuống hàng xong. Ông Nguyễn Đức H1 là nhân viên Công ty HL được giao nhận hàng cùng Hà kiểm tra hàng chỉ có 7806 thanh giăng, còn thiếu so với phiếu xuất kho của Công ty TV là 573 thanh giăng nên đã ghi vào phiếu xuất kho số lượng thanh giăng thực tế nhận.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/11/2019, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-009.61 cũng đến bốc hàng tại kho của gia đình chị Nguyễn Thị N1 theo yêu cầu của Công ty TV, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bốc xong số lượng 6592 thanh giăng loại 1,15m. Đ cũng quay lại văn phòng Công ty TV để xác nhận khối lượng hàng hóa và lấy phiếu xuất kho của Công ty TV đi giao hàng cho Công ty HL. Do thiếu tiền tiêu nên sau khi rời khỏi Công ty TV, Đ cũng nảy sinh ý định bán một ít thanh giăng để lấy tiền chi tiêu. Khi đi đến đoạn đường Văn Tiến Dũng, gần Trung tâm chăm sóc người già thuộc quận BTL, Hà Nội thì Đ cũng gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi đi xe máy, kéo theo phía sau một xe bò cải tiến. Đ hỏi người đàn ông này có mua sắt không, người đó đồng ý và Đ dừng xe vào lề bên phải, lỏi vào cổng Trung tâm chăm sóc người già và bán 228 thanh giăng được 3.500.000 đồng. Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe đến giao hàng cho Công ty HL. Khoảng 01 giờ sáng ngày 21/11/2019 thì giao hàng xong. Anh Nguyễn Huy H2 là nhân viên Công ty HL phụ trách nhận hàng đã cùng Đ kiểm tra số lượng thì thấy thiếu 228 thanh giăng so với số lượng ghi trong phiếu xuất kho của Công ty TV nên đã ghi vào phiếu xuất kho số lượng thanh giăng thực tế nhận.

Sau khi giao hàng xong, Hà và Đ điều khiển xe về trụ sở Công ty MH. Ngày 21/11/2019, Công ty TV đã có công văn yêu cầu Công ty MH làm rõ về việc mất hàng của hai chuyến hàng do Hà và Đ vận chuyển. Sau khi kiểm tra hành trình của hai xe ô tô của Hà và Đ, Công ty MH yêu cầu H và Đ giải trình thì H và Đ đã thừa nhận lấy hàng bán. Ngày 28/11/2019, Công ty MH đã trình báo Công an huyện ĐP về hành vi của H và Đ.

Ngày 17/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐP đã yêu cầu định giá để xác định giá trị của số thanh giăng mà H và Đ đã bán. Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL- HĐ ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐP đã kết luận: 801 thanh giăng nệm mỗi thanh dài 1,15m làm bằng thép ống mã kẽm 2 ly, sản xuất năm 2019, đã qua sử dụng, ở hai đầu giăng có tai giăng, mỗi thanh giăng nặng 2,4kg, có giá trị $801 \times 45.000 \text{ đồng/cái} = 36.045.000 \text{ đồng}$. Ngày 06/01/2020, Hội đồng định giá có công văn nêu rõ: 573 thanh giăng nệm có giá trị $573 \times 45.000 \text{ đồng/cái} = 25.785.000 \text{ đồng}$; 228 thanh giăng nệm có giá trị $228 \times 45.000 \text{ đồng/cái} = 10.260.000 \text{ đồng}$.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ đều khai, do hai tháng chưa được Công ty thanh toán lương nên thiếu tiền tiêu, vì vậy trên đường đi giao hàng, do không có người giám sát nên đã nảy sinh ý định bán giăng giáo lấy tiền chi tiêu, dự định là nếu Công ty có hỏi thì sẽ xin trừ vào lương. Việc các bị cáo cùng nảy sinh ý định lấy hàng của khách đem bán hoàn toàn là do trùng hợp, các bị cáo tự mình thực hiện, không có trao đổi, bàn bạc thống nhất gì với nhau hay với ai khác.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo H và bị cáo đã bồi thường cho Công ty TV 77.355.000 đồng, gia đình bị cáo Đ và bị cáo đã bồi thường cho Công ty TV 30.780.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 29/CT- VKS- ĐP ngày 20 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Bản thân các bị cáo cũng nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 dây kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ là lái xe theo Hợp đồng lao động của Công ty MH. Ngày 20/11/2019, H và Đ nhận nhiệm vụ của Công ty MH đến Công ty TV ở thôn Trung, xã LT, huyện ĐP để vận chuyển giăng giáo từ LT đến cho Công ty HL ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện VY, tỉnh Bắc Giang theo Hợp đồng thuê vận chuyển hàng hóa giữa Công ty MH và Công ty TV. H đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C- 481.94 nhận đủ 8379 thanh giăng nôm loại 1,15m, Đ điều

khuyến xe biển kiểm soát 29H-009.61 nhận đủ 6592 thanh giăng nệm loại 1,15m từ kho của chị Nguyễn Thị N1. Sau đó, H và Đ nhận phiếu xuất kho từ văn phòng Công ty TV và xuất phát đi đến khu công nghiệp Quang Châu, VY, Bắc Giang để giao hàng. Trên đường đi giao hàng, mặc dù không có sự bàn bạc hay thống nhất gì với nhau nhưng H và Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt một số hàng của chủ hàng để bán lấy tiền chi tiêu. Vì vậy, khi đi đến đường Văn Tiến Dũng, đoạn gần Trung tâm chăm sóc người già thuộc quận BTL, Thành phố Hà Nội, H đã dừng xe và bán 573 thanh giăng có giá trị là 25.785.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 6.000.000 đồng; Đ đã bán 228 thanh giăng có giá trị 10.260.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000 đồng.

Bị cáo Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ được giao vận chuyển các thanh giăng nệm trên cơ sở Hợp đồng vận chuyển hàng hóa giữa Công ty TV và Công ty MH là nơi H và Đ làm việc để chuyển giao đến cho Công ty HL. Tuy nhiên, sau khi có được số tài sản trên, H và Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là vận chuyển đầy đủ hàng hóa giao cho người nhận mà đã có hành vi bán trái phép tài sản không thuộc quyền sở hữu, định đoạt của mình, nhằm mục đích chiếm đoạt một phần tài sản để lấy tiền phục vụ nhu cầu của cá nhân dẫn đến không thu hồi được số thanh giăng, gây thiệt hại về tài sản đối với Công ty TV, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín trong kinh doanh của Công ty MH. Hành vi nêu trên của Vũ Đức H và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, pháp nhân được Nhà nước bảo vệ, mặt khác gây tâm lý lo lắng cho các cá nhân, tổ chức khi tham gia các giao dịch về tài sản trong hoạt động kinh doanh. Các bị cáo đều là người có trình độ văn hóa, có hiểu biết pháp luật nhưng chỉ vì ham lợi nên mặc dù biết việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe tội phạm nói chung.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây không phải là vụ án có đồng phạm. Các bị cáo độc lập thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, trao đổi, thống nhất với nhau trước, trong và sau khi phạm tội, do đó các bị cáo sẽ chịu mức hình phạt tương ứng với mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo gây ra. Xét bị cáo H chiếm đoạt số tài sản trị giá 25.785.000 đồng, bị cáo Đ chiếm đoạt số tài sản trị giá 10.260.000 đồng nên bị cáo H sẽ chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[4] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Vũ Đức H chiếm đoạt số tài sản có giá trị lớn. Trước đó, vào năm 2010, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tù và cho hưởng án treo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xóa án. Đối với lần phạm tội

này, lẽ ra Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại đối với bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương nơi cư trú, để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tác động và nhờ người thân tích cực bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung. Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho Công ty TV. Công ty TV và Công ty MH không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã dẫn giải Vũ Đức H đến vị trí bị cáo bán 573 thanh giăng nôm, tại đây cơ quan điều tra đã thu giữ 03 dây đai kim loại, mỗi dây dài 4m. Vũ Đức H xác nhận đây là dây đai buộc các thanh giăng, đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo H và bị cáo Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Giao bị cáo Vũ Đức H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã DL, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) dây đai kim loại, mỗi dây dài 4m (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2020 giữa Công an huyện ĐP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Đức H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Các bị cáo; bị hại, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

